

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 03 tháng 04 năm 2024  
(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tấn – Bà Đồng Thị Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Quang Sáng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Trong các ngày 26/03/2024 và ngày 03/04/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXX-ST ngày 04/03/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐ-HPT ngày 15/03/2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 103/TB-MLPT ngày 26/03/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn B - sinh ngày 01/01/1986.(Có mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Y, Nghệ An

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V - sinh ngày 28/07/1989.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Y, Nghệ An

(Vắng mặt lần 2 không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn B và chị Nguyễn Thị V đăng ký kết hôn ngày ngày 27/01/2014 tại UBND xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn anh B và chị V có quá trình tìm hiểu, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu theo anh B trình bày là do tính tình vợ chồng không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống, nên vợ chồng xung đột với nhau qua cách xử sự, có những lời nói không đúng mực với nhau. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc trầm trọng, mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm từ tháng 9 năm 2022, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình sống ly thân anh B, chị V không liên lạc níu kéo hôn nhân. Anh B xác định hôn nhân giữa anh B và chị V đã tan rã đổ vỡ không thể hàn gắn, đề nghị tòa án giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị V.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có với nhau 03 con chung là: Trương Thùy L - giới tính: Nữ - sinh ngày 01/04/2015; Trương Văn Đ - giới tính: Nam - sinh ngày 24/04/2018; Trương Thảo V1 - giới tính: Nữ - sinh ngày 15/10/2020. Từ ngày vợ chồng sống ly thân cháu L và cháu Đ ở với anh B. Còn cháu V1 thì ở với chị V. Ly hôn anh B có nguyện vọng giao cháu Đ; cháu V1 cho chị V chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Còn cháu L thì giao cho anh B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi).

Nhưng tại phiên tòa anh B trình bày trong thời gian sống ly thân con chung được anh B và ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng, anh không muốn thay đổi hay làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của con, nên anh đề nghị giao cháu L và cháu Đ cho anh chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu V1 thì giao cho chị V chăm sóc nuôi dưỡng. Anh B không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

- Về quan hệ tài sản: Anh Trương Văn B không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai chị Nguyễn Thị V trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Trương Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An ngày 27/01/2014, sau khi kết hôn chị, anh chung sống hòa thuận, đến năm 2022 có xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm vào tháng 9/2022 và vợ chồng sống ly thân từ đó, chị thấy mâu thuẫn chưa đủ lớn và chưa đến mức phải ly hôn chị muốn đoàn tụ và không muốn ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh B có 03 con chung là: Trương Thùy L - giới tính: Nữ - sinh ngày 01/04/2015; Trương Văn Đ - giới tính: Nam - sinh ngày 24/04/2018; Trương Thảo V1 - giới tính: Nữ - sinh ngày 15/10/2020. Hiện tại cháu L và cháu Đ đang ở với anh B. Còn cháu V1 thì đang ở với chị V. Ly hôn chị V có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ và cháu V1 cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Nhưng tại phiên tòa chị V có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy con chung của anh B, chị V là Trương Thùy L - giới tính: Nữ - sinh ngày 01/04/2015 đã trên 7 tuổi, nên trình bày nguyện vọng của cháu L là cần thiết. Nên Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập, bổ sung chứng cứ.

Sau khi có đơn trình bày nguyện vọng của cháu L, Hội đồng xét xử tiếp tục mở lại phiên tòa để giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn anh Trương Văn B có mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị V vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh B, chị V. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn anh B, chị V có mặt, nhưng do cần phải bổ sung chứng cứ về nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Thông báo mở lại phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa cho anh B, chị V. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn anh B có mặt, bị đơn chị V tiếp tục vắng mặt không có lý do căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn chị Nguyễn Thị V.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn B, chị Nguyễn Thị V tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 10/2014, ngày 27/01/2014 nên xác định hôn nhân giữa anh B, chị V là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung vợ chồng không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân, khắc khẩu khi giao tiếp, các bên xử sự không chuẩn mực đối với nhau. Mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm kể từ tháng 9 năm 2022, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh B xác định đã mất hết tình cảm đối với chị V, hôn nhân đã thực sự tan rã, đổ vỡ không thể hàn gắn, anh B đề nghị giải quyết ly hôn chị V để ổn định cuộc sống. Chị V xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với thời gian khá lâu, nhưng chị đang còn tình cảm với anh B, mong muốn được đoàn tụ, nên anh B yêu cầu ly hôn chị V không đồng ý. Quá trình sống ly thân

anh B, chị V không liên lạc với nhau để níu kéo hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa anh B, chị V đã thực sự đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm giữa các bên không còn. Nay anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh B được ly hôn chị V.

- Về quan hệ con chung: Quá trình sống ly thân anh B đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Trương Thùy L và Trương Văn Đ. Chị V đang nuôi dưỡng Trương Thảo V1. Quá trình hòa giải các bên thỏa thuận: anh B nuôi cháu L, còn cháu Đ, cháu V1 thì giao cho chị V nuôi. Nhưng tại phiên tòa anh B đề nghị giao con theo hiện trạng, còn chị V thì có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung. Việc đề nghị giao con theo hiện trạng của anh B là vì anh không muốn thay đổi hay làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của cháu L, Đ và cháu V cũng có nguyện vọng ở với bố, vì vậy cần giao cho anh B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu L, Đ. Còn cháu V1 thì giao cho chị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V cho đến khi anh B có đơn yêu cầu.

Anh B, chị V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Tài sản chung và nợ chung: Anh B, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc anh Trương Văn B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.  
*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Trương Văn B được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

2. Về quan hệ con chung:

- Giao 02 con chung Trương Thùy L - giới tính: Nữ - sinh ngày 01/04/2015; Trương Văn Đ - giới tính: Nam - sinh ngày 24/04/2018 cho anh Trương Văn B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Giao con chung Trương Thảo V1 - giới tính: Nữ - sinh ngày 15/10/2020 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Trương Văn B chưa yêu cầu.

Anh Trương Văn B, chị Nguyễn Thị V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi

con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Trương Văn B nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí anh B phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0002551 ngày 06/02/2024, anh B đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Q, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

**Nơi nhận:**

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Q(ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Công Hưng**